

Phát hành ngày 10/01/2022

TỔNG QUAN TTCK TRONG NƯỚC



TỔNG QUAN TTCK

	HSX	HNX	UPCOM	VN30
Chỉ số Index	1,528.48	493.84	115.60	1,532.24
%Thay đổi trong tuần	2.02%	4.19%	2.59%	-0.23%
GTGD TB/ phiên (tỷ đồng)	32,172.93	3,835.77	2,715.00	18,770.38
%Thay đổi so với tuần trước	29.14%	16.21%	24.23%	25.69%
KLGD TB/ phiên (triệu CP)	992.42	133.85	132.48	526.88
%Thay đổi so với tuần trước	21.55%	13.22%	11.81%	22.40%
P/E	17.92	25.94	25.57	16.48
P/B	2.85	2.78	3.06	3.06

Diễn biến TTCK trong nước

Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/1, VN-Index đứng ở mức 1.528,48 điểm, tương ứng tăng 2,02% so với tuần trước. HNX-Index cũng tăng 4,19% lên 493,84 điểm. UPCoM-Index tăng 2,59% lên 115,6 điểm. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức cao và tăng so với tuần cuối năm 2021. Cụ thể, tổng giá trị giao dịch bình quân đạt 38.724 tỷ đồng/phiên, tăng 27,4%, trong đó, giá trị khớp lệnh bình quân đạt 36.109 tỷ đồng, tăng 28,7%.

Giao dịch của khối ngoại không còn duy trì được sự tích cực như ở tuần cuối năm 2021. Cụ thể, dòng vốn ngoại trong tuần từ 4-7/1 mua vào 169 triệu cổ phiếu, trị giá 8.182 tỷ đồng, trong khi bán ra 165 triệu cổ phiếu, trị giá 8.543 tỷ đồng. Tổng khối lượng mua ròng ở mức 4,2 triệu cổ phiếu, nhưng tính về giá trị, dòng vốn ngoại bán ròng trở lại 361 tỷ đồng. Tại sàn HoSE, khối ngoại bán ròng trở lại 573 tỷ đồng, tương ứng khối lượng bán ròng là 2,7 triệu cổ phiếu. Ở sàn HNX, khối ngoại giao dịch có phần tích cực khi chấm dứt chuỗi 15 tuần bán ròng liên tiếp bằng việc mua ròng trở lại 133 tỷ đồng, tương ứng khối lượng 5,8 triệu cổ phiếu. Tại sàn UPCoM, khối ngoại có tuần mua ròng thứ 4 liên tiếp với giá trị tăng 5% so với tuần trước và đạt 78,5 tỷ đồng, tương ứng khối lượng mua ròng là hơn 1 triệu cổ phiếu.

Tự doanh CTCK trong tuần từ 4-7/1 mua vào 63,5 triệu cổ phiếu, trị giá 2.511 tỷ đồng, trong khi bán ra 43 triệu cổ phiếu, trị giá 1.719 tỷ đồng. Tổng khối lượng mua ròng ở mức 20,5 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị mua ròng là 792 tỷ đồng, giảm 13% so với tuần cuối năm 2021.

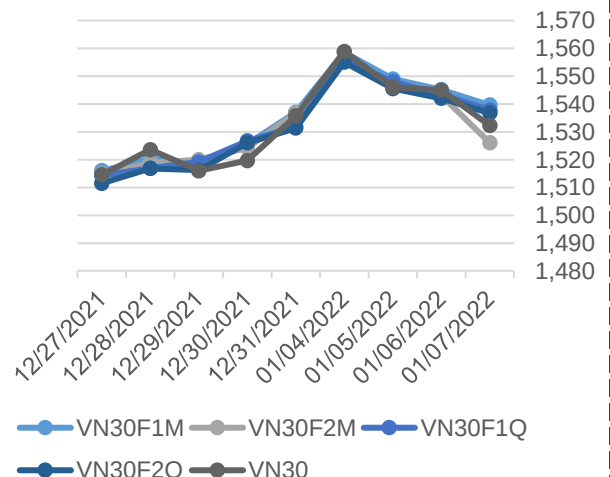
Diễn biến TTCK phái sinh

Thị trường phái sinh tăng điểm so với tuần trước, đóng các chỉ số tăng giảm trái chiều. Tính chung cho cả tuần, VN30F1M tăng 0.17%, tương ứng 1,539.60 điểm; hợp đồng VN30F2M giảm 0.70% xuống mốc 1,526.00 điểm, hợp đồng VN30F1Q đóng cửa ở mức 1,537.80 điểm tăng 0.39%, VN30F2Q tăng 0.35%, đóng cửa ở mức 1,536.70 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 1,532.24 điểm, giảm 0.23% so với cuối tuần trước. Tâm lý thị trường đang tỏ ra khá thận trọng, các nhà đầu tư đang có xu hướng đứng ngoài quan sát.

Đồ thị chỉ số VNINDEX



Giá HĐTL so với VN30





TTCK QT

Chỉ số
Index%Thay đổi
trong tuần

Dow Jones	36,232	-0.29%
S&P 500	4,677	-1.87%
FTSE 100	7,485	1.36%
DAX	15,948	0.40%
Shang Hai	3,580	-1.66%
Nikkei	28,479	-1.09%



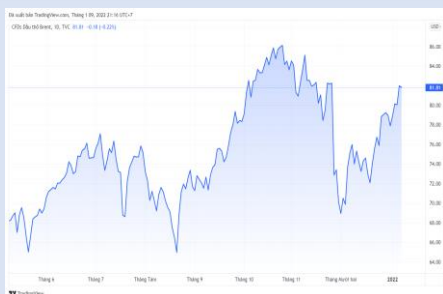
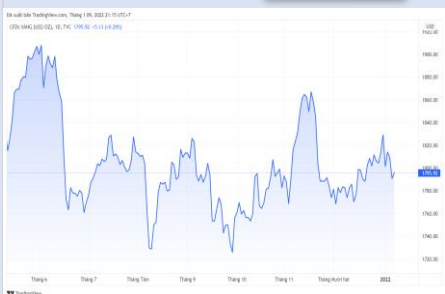
Diễn biến TTCK quốc tế

Dow Jones giảm 4,81 điểm, tương đương 0,01%, xuống 36.231,66 điểm. S&P 500 giảm 19,02 điểm, tương đương 0,41%, xuống 4.677,03 điểm. Nasdaq giảm 144,96 điểm, tương đương 0,96%, xuống 14.935,9 điểm. Chốt tuần, Dow Jones giảm 0,3%, S&P 500 giảm 1,9% còn Nasdaq giảm 4,5%. Đây là tuần giảm mạnh nhất của Nasdaq kể từ tháng 2/2021. Tổng khối lượng giao dịch tại Mỹ ngày 7/1 là 10,21 tỷ cổ phiếu, thấp hơn so với trung bình 10,4 tỷ cổ phiếu trong 20 phiên trước đó.

Chỉ số MSCI châu Á – Thái Bình Dương không gồm Nhật Bản tăng 0,75%. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 giảm 0,03% sau khi giảm gần 3% trong phiên 6/1. Topix giảm 0,067%. Thị trường Trung Quốc đi xuống với Shanghai Composite giảm 0,18% còn Shenzhen Component giảm 0,595%. Hang Seng của Hong Kong tăng 1,82%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 1,18%. ASX 200 của Australia tăng 1,29%.



DIỄN BIẾN GIÁ HÀNG HÓA CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN TTCK



Giá vàng

Chốt tuần, giá vàng ngày 7/1 thoát đáy 3 tuần sau khi số liệu việc làm tại Mỹ không đạt kỳ vọng.

Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 6,1 USD lên 1.797 USD/ounce.

Giá vàng tương lai tăng 0,5% lên 1.797,4 USD/ounce.

Giá dầu

Giá dầu Brent tương lai giảm 24 cent, tương đương 0,3%, xuống 81,75 USD/thùng.

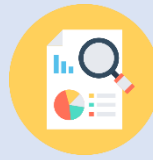
Giá dầu WTI tương lai giảm 56 cent, tương đương 0,7%, xuống 78,9 USD/thùng.

Chốt tuần, giá dầu Brent tăng 5,2%, WTI tăng 5%.

Tiền tệ

Chốt tuần, chỉ số US Dollar Index (DXY) đo lường biến động đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) hiện ở mức 95,735.

Giá USD có cú giảm sốc tụt đáy 6 tuần. Hai yếu tố chính tác động đến thị trường tiền tệ tuần qua là báo cáo việc làm tháng 12 của Hoa Kỳ thấp hơn kỳ vọng và sự dịch chuyển chính sách của Fed đang làm gia tăng mức độ biến động trên thị trường. Chỉ số đô la giảm 0,546%, mức giảm mạnh nhất kể từ ngày 26 tháng 11, khi những lo ngại về biến thể Omicron ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư trên thị trường. Mặc dù suy yếu nhưng tính chung cả tuần, đồng đô la vẫn tăng nhẹ.



VNINDEX

Kết phiên giao dịch tuần trước VN-Index giảm 0,09 điểm (-0,01%) xuống 1.528,48 điểm. Thanh khoản trên cả 3 sàn đạt trên 38.000 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng phiên thứ 3 trên sàn Hose với giá trị khoảng 477 tỷ đồng tập trung vào bán VRE, VIC, VNM, NVL, HSG, MSN, CII,...

Kết phiên giao dịch ngày thứ 6, VN-Index giảm 0,09 điểm xuống 1.528,48 điểm tạo thành cây nến Hanging man với bóng nến nhỏ, cây nến này thường xuất hiện ở đỉnh của xu hướng tăng giá và cảnh báo sẽ xảy ra đảo chiều, dù vậy đây chỉ là cây nến đảo chiều ở mức trung bình và mang hàm ý ngắn hạn nhất thời.

Trên đồ thị tuần, VN-Index đang gặp khó tại ngưỡng kháng cự 1.530 – 1.535 điểm, nhiều khả năng trong tuần tới chỉ số sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh. Dù vậy chỉ báo MACD tiếp tục cắt lên trên đường Signal, các chỉ báo RSI và MFI đều ở trên 50 điểm cho thấy xu hướng trong trung hạn vẫn là xu hướng tăng.



HNXINDEX

Kết phiên giao dịch ngày thứ 6, HNX-Index tăng 8,95 điểm (1,85%) lên 493,84 điểm. Thanh khoản trên sàn HNX đạt gần 4.400 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng hơn 66 tỷ đồng trong phiên tập trung mua ròng DL1, PVS,...

Chỉ số đóng cửa ở mức 473,99 điểm tạo thành cây nến Mazubozu màu xanh cho thấy lực mua vào rất mạnh, hiện tại chỉ số đã vượt đỉnh mọi thời đại. Chỉ báo MACD đã cắt lên trên đường Signal, tuy nhiên chỉ báo RSI và MFI đã đi vào vùng quá mua, vì vậy các nhà đầu tư nên thận trọng trong giai đoạn này.

Ở đồ thị tuần, HNX-Index tạo thành cây nến Mazubozu màu xanh, chỉ báo MACD đã cắt lên trên đường Signal. Chỉ báo RSI tiếp tục vượt lên trên vùng 80 điểm ngược lại chỉ báo MFI đang đi xuống cho thấy dòng tiền có dấu hiệu bị rút ra.

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



VN-Index trong phiên giao dịch đầu năm mới tăng điểm mạnh và tạo Gap đồng thời chỉ số trong 3 phiên giao dịch gần đây đang kiểm định ngưỡng kháng cự 1.530- 1.535 điểm nhưng chưa thành công, các chỉ báo RSI và MFI đều đang đi vào vùng quá mua.

Vì vậy chúng tôi cho rằng nhiều khả năng chỉ số sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh về vùng 1.500 điểm để lấp Gap và lấy đà đi lên. Đây là cơ hội cho các nhà đầu tư vẫn đang nắm giữ tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục sau kỳ nghỉ lễ.



BỨC TRANH KINH TẾ VĨ MÔ



Tỷ giá: Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) ngày 31/12/2021 được Ngân hàng Nhà nước công bố là 23,138 đồng/USD, giảm 7 đồng so với tuần trước.

Lãi suất: Thị trường tiền tệ liên ngân hàng áp dụng ngày 29/12/2021, lãi suất bình quân liên ngân hàng tăng giảm trái chiều. Cụ thể, lãi suất qua tăng lên 1.26%/năm, lãi suất tuần tăng lên mức 1.68%, kì hạn 1 tháng giảm xuống mức 1.93%, kì hạn 3 tháng tăng lên 3.84%, trong khi kì hạn 6 tháng tăng lên 3.87%.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Lạm phát ở Eurozone cao kỷ lục nhưng chưa đạt đỉnh Lạm phát ở 19 quốc gia thuộc Liên minh châu Âu (EU) đã đạt mức cao kỷ lục, nguyên nhân phần lớn do chi phí thực phẩm và năng lượng tăng cao. Cơ quan Thống kê châu Âu (Eurostat) hôm 7-1 công bố số liệu sơ bộ cho thấy tỉ lệ lạm phát ở khu vực sử dụng đồng euro (Eurozone) đã tăng lên mức cao kỷ lục 5% trong tháng 12-2021. Đây cũng là mức lạm phát cao nhất kể từ năm 1997 khi các dữ liệu liên quan được thu thập. Giá năng lượng dẫn đầu mức tăng là 26% trong năm qua. Sự xuất hiện của biến thể Omicron đã buộc giới chức trách phải cân nhắc bất kỳ quyết định nào có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và các nhà phân tích không kỳ vọng ECB sẽ tăng lãi suất cho đến năm 2023.

Mỗi ngày có gần 4.000 lao động mất việc 49 triệu người từ 15 tuổi trở lên có việc làm trong năm 2021, giảm 1 triệu người so với 2020. Năm vừa qua, tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị cao hơn nông thôn, trái ngược với xu hướng thông thường của thị trường lao động. Số người thất nghiệp trong độ tuổi lao động năm 2021 là 1,4 triệu người, tương đương mỗi ngày có hơn 3.888 lao động bị mất việc. Trong năm vừa qua, số lao động có việc làm chính thức và phi chính thức đều giảm. Năm 2021 cũng ghi nhận, thu nhập bình quân theo tháng của người lao động bị giảm 32.000 đồng, đạt 5,7 triệu đồng.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

"Ông lớn" chuyển sản xuất đến Việt Nam Nike, Adidas, Foxconn, Intel, Samsung... đã và đang mở rộng sự hiện diện tại Việt Nam cho thấy môi trường đầu tư, kinh doanh vẫn ổn định và có tiềm năng tăng trưởng tốt. Mới đây, báo cáo tài chính của tập đoàn chuyên về sản phẩm thể thao Nike cho biết, năm 2021 Việt Nam sản xuất giày cho Nike chiếm 51% sản lượng toàn cầu của hãng, trong khi tỷ lệ này tại Trung Quốc đã rớt xuống 21%. Thực tế, không chỉ có Nike mở rộng hoạt động tại Việt Nam mà trong vòng 2 năm qua, đã có không ít DN FDI chuyển sản xuất hoặc mở rộng đầu tư sang Việt Nam. Đầu năm 2021, Tập đoàn công nghệ Foxconn, nhà sản xuất hàng điện tử theo hợp đồng lớn nhất thế giới, đã vào tỉnh Bắc Giang với dự án nhà máy Fukang Technology. Dự án này chuyên sản xuất máy tính bảng và máy tính xách tay với công suất khoảng 8 triệu sản phẩm/năm, tổng vốn đầu tư đăng ký 270 triệu USD.

Kịch bản kinh tế năm 2022: GDP tăng trưởng 6-6,5% Chính phủ dự kiến tăng trưởng GDP quý 1, 2, 3, 4 lần lượt trong khoảng 4,9-5,4%, 5,4-5,9%, 7,5-8%, 6,2-6,7%, qua đó hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP cả năm ở mức 6-6,5% được Quốc hội giao. Thông tin này được nêu tại Nghị quyết 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Chính phủ. Với kịch bản này, Chính phủ xác định các lĩnh vực, gồm: công nghiệp chế biến - chế tạo, sản xuất - phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hoà không khí thuộc khu vực công nghiệp; tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải - kho bãi, bán buôn - bán lẻ và sửa chữa ô tô, xe máy, xe có động cơ khác thuộc khu vực dịch vụ sẽ là những động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2022.

Xuất nhập khẩu đạt kỷ lục gần 670 tỷ USD, tăng gần 23% so với năm 2020 Hoạt động xuất, nhập khẩu đạt kỷ lục gần 670 tỷ USD, tăng gần 23% so với năm trước, trở thành điểm sáng của nền kinh tế và đưa Việt Nam vào nhóm 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại quốc tế; trong đó xuất khẩu có sự bứt phá ngoạn mục, tăng trên 19% (vượt 15% so với kế hoạch đề ra), duy trì xuất siêu năm thứ 6 liên tiếp với mức thặng dư trên 4 tỷ USD.

THÔNG TIN VĨ MÔ TUẦN TỚI



- (12/01/2022) EU công bố sản lượng công nghiệp tháng 11
- (12/01/2022) Mỹ công bố chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 12
- (14/01/2022) Trung Quốc công bố cán cân mậu dịch tháng 12.

LỊCH SỰ KIỆN THỊ TRƯỜNG

Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện
	30/12/2021	10/01/2022	HTN	HSX	Giao dịch 39.607.210 cp niêm yết bổ sung
10/01/2022	10/01/2022	10/01/2022	TOT	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu
10/01/2022	10/01/2022	10/01/2022	BIG	Upcom	Giao dịch 5.000.000 cổ phiếu đăng ký giao dịch
10/01/2022	11/01/2022	10/01/2022	GDT	HSX	Nhận cp phát hành do thực hiện tăng vốn cp từ nguồn vốn CSH (tỷ lệ 100:10)
10/01/2022	11/01/2022	21/01/2022	DHA	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 (3.000 đ/cp)
10/01/2022	11/01/2022	10/01/2022	TVC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
10/01/2022	11/01/2022	18/02/2022	TVB	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
10/01/2022	11/01/2022	24/01/2022	HNP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)
	10/01/2022	10/01/2022	KHP	HSX	Niêm yết bổ sung 1.400.426 cp
		10/01/2022	PHC	HSX	Giao dịch 22.8740130 cp niêm yết bổ sung
10/01/2022	10/01/2022	10/01/2022	ODE	Upcom	Giao dịch 10.000.000 cổ phiếu đăng ký giao dịch
10/01/2022	11/01/2022	20/01/2022	BUD	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)
10/01/2022	11/01/2022	25/02/2022	VNM	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2021 (1.400 đ/cp)
11/01/2022	12/01/2022	20/01/2022	DHT	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)
11/01/2022	12/01/2022	16/02/2022	MIE	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (3,96đồng/cp)
11/01/2022	12/01/2022	11/01/2022	NAG	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
		11/01/2022	SHB	HSX	Giao dịch 202.166.220 cp niêm yết bổ sung
		12/01/2022	VNF	HNX	Giao dịch đầu tiên 1.256.451 cổ phiếu niêm yết bổ sung
		12/01/2022	BNA	HNX	Giao dịch đầu tiên 8.000.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
12/01/2022	13/01/2022	12/01/2022	BDT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2022
		12/01/2022	MWG	HSX	Giao dịch 12.914.240 cp niêm yết bổ sung (chia 4 đợt)
		12/01/2022	CVN	HNX	Giao dịch đầu tiên 8.250.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
12/01/2022	12/01/2022	12/01/2022	HAM	Upcom	Giao dịch 3.112.662 cổ phiếu niêm yết bổ sung
	21/12/2021	12/01/2022	EVF	Upcom	Giao dịch 304.707.628 cp niêm yết bổ sung
13/01/2022	13/01/2022	13/01/2022	ABI	Upcom	Giao dịch 5.157.815 cổ phiếu niêm yết bổ sung
		13/01/2022	TPB	HSX	Giao dịch 410.083.773 cp niêm yết bổ sung
13/01/2022	14/01/2022	13/01/2022	PDR	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
13/01/2022	14/01/2022	13/01/2022	DZM	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022
		13/01/2022	HMR	HNX	Giao dịch đầu tiên 5.612.444 cổ phiếu niêm yết
13/01/2022	14/01/2022	26/01/2022	C32	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 (1.200 đ/cp)
13/01/2022	14/01/2022	27/01/2022	BSP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500đ/cp)
13/01/2022	14/01/2022	13/01/2022	CEE	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
13/01/2022	14/01/2022	24/01/2022	TNG	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (400 đ/cp)
	04/01/2022	13/01/2022	FCM	HSX	Giao dịch 4.099.969 cp niêm yết bổ sung
13/01/2022	14/01/2022	13/01/2022	VTD	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
14/01/2022	17/01/2022	14/01/2022	C47	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
14/01/2022	17/01/2022	14/01/2022	AME	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
14/01/2022	17/01/2022	14/01/2022	BMP	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 (1.250 đ/cp)
14/01/2022	17/01/2022	14/01/2022	PTC	HSX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
14/01/2022	17/01/2022	14/01/2022	NGC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2022
14/01/2022	17/01/2022	27/01/2022	EIC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)
14/01/2022	17/01/2022	14/01/2022	ASM	HSX	Chi trả cổ tức năm 2019 và năm 2020 (tỷ lệ 100:30)



Phát hành ngày 10/01/2022

ABS
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HSX

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	BAF	30.66%	53,700
	UDC	30.41%	14,150
	NVT	30.12%	16,200
	QCG	30.03%	20,350
	LDG	26.98%	27,300
	NHA	25.87%	94,400
	FLC	25.28%	22,550
	AMD	25.00%	10,250
	CII	24.78%	57,900
	DRH	23.76%	34,900

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	LCM	-19.83%	9,580
	FRT	-11.38%	88,800
	MSN	-9.94%	154,000
	YEG	-7.25%	23,650
	SSB	-6.91%	42,450
	HOT	-6.81%	33,550
	TMT	-6.74%	18,000
	MSB	-6.55%	27,100
	TDW	-6.52%	34,400
	TAC	-6.34%	66,500

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top tăng mạnh nhất
VXB	46.00%	36,500	
ECI	45.24%	24,400	
CKV	45.21%	21,200	
VIE	45.10%	14,800	
TSB	43.33%	12,900	
L14	42.82%	371,200	
CEO	30.47%	92,500	
ADC	30.10%	26,800	
L18	27.65%	73,400	
KLF	27.16%	10,300	

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top giảm mạnh nhất
GDW	-13.89%	21,700	
VC6	-13.89%	12,400	
BXH	-13.79%	15,000	
VMS	-12.43%	15,500	
PPY	-11.88%	17,800	
API	-10.39%	68,100	
CLM	-9.24%	27,500	
PPE	-9.09%	10,000	
VNT	-8.96%	72,100	
SDA	-8.93%	25,500	

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	SZG	99.54%	43,300
	SDJ	75.76%	11,600
	MCT	60.00%	12,800
	H11	53.90%	10,927
	VRG	42.17%	39,666
	HD2	40.55%	15,039
	MKP	37.70%	78,900
	VAT	37.50%	3,300
	VSE	36.54%	14,064
	USC	36.49%	10,100

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	CMF	-39.97%	128,100
	NAU	-32.31%	4,400
	DMN	-30.15%	12,084
	DAR	-26.98%	15,700
	PIS	-19.60%	16,000
	BSG	-19.09%	9,467
	DND	-17.00%	24,900
	CC4	-16.44%	12,200
	KTL	-16.03%	24,100
	CT3	-15.96%	8,740

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Phát hành ngày 10/01/2022

Giao dịch khối ngoại	HSX	HNX	UPCOM
Tổng GTGD ròng (tỷ đồng)	1,233.59	(804.48)	74.85
Tổng KLGD ròng (triệu CP)	33.38	(11.60)	1.51

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI SÀN HSX

TOP MUA RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
VHM	7,007,000	594,791
GAS	1,244,500	129,882
KBC	1,933,200	120,422
CTG	2,966,400	105,205
HPG	2,111,500	97,386

TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
MSN	(2,393,200)	(395,154)
CII	(7,729,000)	(391,642)
VNM	(4,058,284)	(348,107)
NVL	(2,807,600)	(246,492)
VRE	(4,733,800)	(186,696)

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

TOP MUA RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
PVS	2,953,500	84,552
DL1	2,735,750	38,535
PVI	232,500	11,316
MBG	369,570	6,483
VCS	41,044	4,847

TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
TNG	(193,240)	(6,892)
CTB	(265,083)	(6,627)
PTI	(59,900)	(3,517)
PVG	(165,900)	(2,375)
CEO	(21,865)	(1,935)

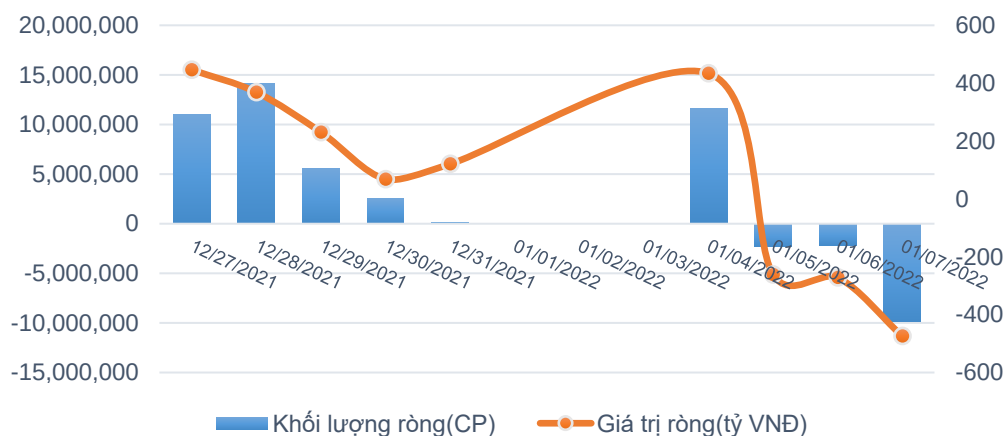
THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

TOP MUA RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
CTR	322,742	28,307
NTC	119,300	25,258
QNS	308,800	14,767
QTP	659,800	13,369
HHV	412,404	11,430

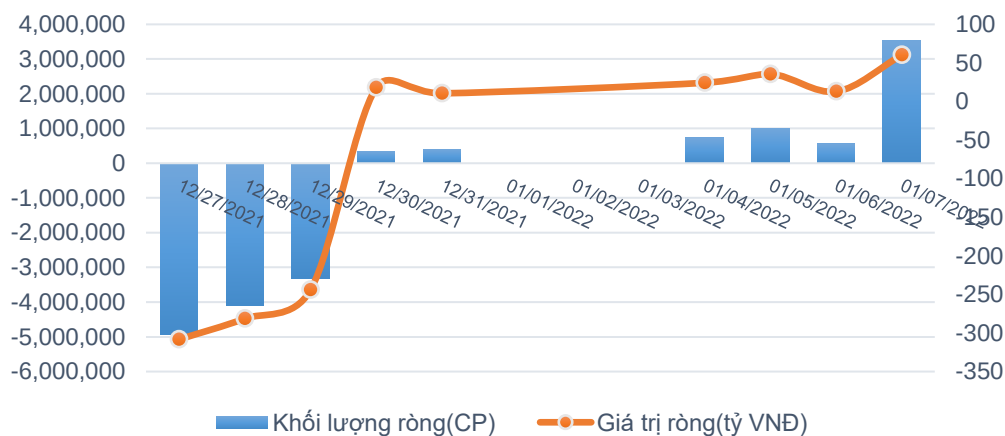
TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
VEA	(332,213)	(14,323)
FOX	(186,778)	(13,352)
CSI	(65,647)	(4,409)
CST	(211,100)	(3,593)
AAS	(64,600)	(1,933)

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (tiếp)

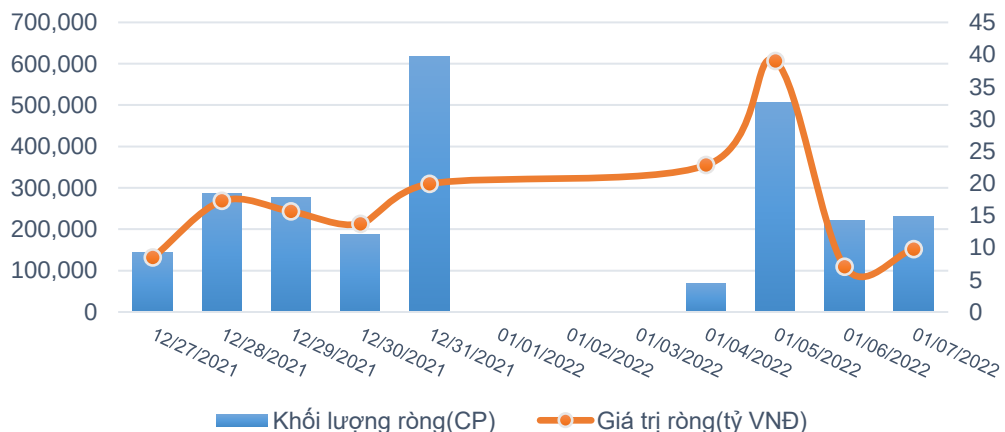
Giao dịch khối ngoại HSX



Giao dịch khối ngoại HNX



Giao dịch khối ngoại UPCOM



KHUYẾN CÁO

Bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần của ABS tổng hợp và đưa ra những khuyến nghị đầu tư mang tính chất tham khảo, nhằm hỗ trợ khách hàng. ABS không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác của các thông tin đồng thời không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào liên quan đến việc khai thác thông tin từ bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**Hội sở**

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 35624626; Fax: (024) 35624628

Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh

P201, Tòa nhà Smart View, 161A-163-165 Trần Hưng Đạo,
Q1, TP. Hồ Chí Minh
Tel:(028) 3838 9655 - Fax: (028) 3838 9656

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, tòa nhà An Bình Bank, số 255 Lê
Duẩn, P. Tân Chính, Q. Thanh Khê, TP. Đà
Nẵng
Tel: (0236) 365 3992 - Fax: (0236) 365 3991

Chi nhánh Hải Phòng

Phòng 131-132, Tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê
Thánh Tông, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: (0225) 356 9190 - Fax: (0225) 356 9191

Chi nhánh Bắc Ninh

10 Nguyễn Đăng Đạo, Tiền An, TP.Bắc Ninh
Tel: (0222) 389 3088 - Fax: (0222) 389 3087

Chi nhánh Thái Bình

399 Lê Quý Đôn, TP.Thái Bình
Tel: (0227) 625 5556 - Fax: (0227) 625 5557

**Chi nhánh
Huế**

Tầng 2, số 38 Bến Nghé, Phường Phú Hội, TP. Huế
Tel: (0234) 393 5936 - Fax: (0234) 383 1656

Chi nhánh Vũng Tàu

Tầng 1, Số 370 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Vũng Tàu,
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tel: (0254) 354 3166 - Fax: (0254) 354 3168

Sàn giao dịch Hoàng Cầu

Tầng 1, Tòa nhà GELEXIMCO, số 36 Phố Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 366/368

Sàn giao dịch Láng Hạ

101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 666/712 - Fax: (024) 3562 4628
Chi nhánh Cần Thơ
Số 468 Đường 30.4, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Tel: (0292) 376 8098 Fax: (0292) 373 2556

Phòng Phân Tích

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 35624626 số máy lẻ: 135